

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;
2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2317/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn H, sinh năm 1999; quê quán: PC, tỉnh BD; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú: Thôn TC, xã CM, huyện PC, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 15/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh BD xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh BD xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 12/2021/HS-ST; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù bản án số: 12/2021/HS-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh BD, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn CH, xã MC, huyện PM, tỉnh BD. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Vũ L1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn TC, xã CM, huyện PC, tỉnh BD. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn GT, xã CM, huyện PC, tỉnh BD. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 14/3/2020, Bùi Tuấn H đi bộ một mình qua xã MC, huyện PM, tỉnh BD để chơi game tại một quán internet. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do tiệm internet đóng cửa nên H đi về nhà. Khi đi bộ đến trước nhà bà Nguyễn Thị Bạch T ở thôn CH, xã MC, huyện PM, H thấy trong sân nhà bà T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số kiểm soát 48F8-7171, trên xe có gắn chìa khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. H leo qua hàng rào lưới B40 vào trong sân nhà bà T, lại chỗ dựng xe mô tô lấy chùm chìa khóa trên xe mô tô ra mở khóa cổng và dắt xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 ra ngoài đường bê tông. Lúc này, H điều khiển xe mô tô đi về cất giấu tại gò mả ở gần nhà. Sáng ngày 15/3/2020, H mở cốp xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 thì thấy trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 48F8/7171. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ “VL” của anh Phạm Vũ L1 cầm cố với số tiền 3.500.000 đồng. Thời gian sau anh L1 không liên lạc được với H nên tháng 10/2020 anh L1 đã bán xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 cho anh Nguyễn Đức H với số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 03/KL-HĐĐG ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Mỹ kết luận: Xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 có giá trị 6.750.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171. Ngày 14/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 cho bị hại bà Nguyễn Thị Bạch T xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Bạch T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Vũ Linh yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS, ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Bùi Tuấn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại

diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số: 12/2021/HS-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh BD. Buộc bị cáo Bùi Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 42 đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Hiền trả cho anh Phạm Vũ L số tiền 3.500.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; bị cáo H xác định số tiền cầm cố xe mô tô chưa trả cho anh L, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho anh Linh; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại bà T: Ngày 28/5/2021, bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị hại xác định: Tối ngày 14/3/2020, bị hại bị mất trộm tài sản là xe mô tô biển số 48F8-7171 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171. Bị hại đã nhận lại được 01 xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 do Công an huyện Phù Mỹ giao trả xong. Không có yêu cầu bồi thường thiệt hại xe mô tô 48F8-7171 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Vũ L1: Ngày 28/5/2021, anh L1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh L1 xác định: Ngày 15/3/2020, anh L1 có nhận cầm cố 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 của Bùi Tuấn H với số tiền 3.500.000 đồng. Khi nhận cầm cố xe mô tô này anh L1 không biết xe mô tô này là do trộm cắp mà có. Do thời gian cầm cố đã lâu mà không liên lạc được với Bùi Tuấn H, nên tháng 10/2020 anh L1 đã bán chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Đức H với số tiền 7.000.000 đồng. Hiện nay, anh L1 đã trả lại cho anh H số tiền bán xe mô tô 48F8-7171 xong. Anh L1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền cầm cố xe là 3.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H: Ngày 28/5/2021, anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh H xác định: Khoảng tháng 10/2020, anh H có mua một xe mô tô biển số 48F8-7171 của anh Phạm Vũ L1 với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi mua về sử dụng được một thời gian thì phát hiện xe mô tô này là tài sản trộm

cấp, nên anh H đã giao xe mô tô này cho Công an huyện Phù Mỹ xử lý. Hiện nay số tiền mua xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 đã được anh L1 trả lại xong. Anh H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 14/3/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị Bạch T ở thôn CH, xã MC, huyện PM, tỉnh BD bị cáo Bùi Tuấn H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 của bà Nguyễn Thị Bạch T có giá trị 6.750.000 đồng.

Bị cáo H nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Nhưng do thích có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà không phải lao động, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm biến tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách bất hợp pháp.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo H không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh BD xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 12/2019/HS-ST. Ngày 03/02/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ngày 14/3/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo H đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù tại bản án số: 12/2021/HS-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh BD. Do đó, sau khi quyết định hình phạt của tội này thì tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại bà Nguyễn Thị Bạch T đã nhận lại xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 và Giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 xong và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng xong và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Vũ L1 yêu cầu bị cáo Hiền bồi thường số tiền 3.500.000 đồng đã nhận cầm cố xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171. Bị cáo H chấp nhận bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho anh L1. Do đó, buộc bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho anh L1 là phù hợp.

[8] Đối với anh Phạm Vũ L1 là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 từ bị cáo H. Anh L1 mở tiệm dịch vụ cầm đồ, khi nhận cầm cố xe mô tô thì có kèm giấy đăng ký xe, anh L1 không biết chiếc xe mô tô này là do bị cáo H trộm cắp mà có và anh L1 cũng không có hứa hẹn gì trước với bị cáo H. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Phù Mỹ không xử lý anh L1 là phù hợp.

[9] Đối với anh Nguyễn Đức H là người mua lại xe mô tô biển số kiểm soát 48F8-7171 từ anh Phạm Vũ L1. Nhưng khi mua xe anh H không biết xe

mô tô anh L1 bán là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ không xử lý đối với anh H là phù hợp.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn H 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số: 12/2021/HS-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh BD. Buộc bị cáo Bùi Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Tuấn H có nghĩa vụ trả dứt điểm cho anh Phạm Vũ L1 số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Tuấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng